

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2024
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Trần Văn Giang.

Nguyễn Văn Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Võ Thuý Nhị – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 299/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 602/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc L, sinh năm 2003 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 8 năm 2023 và đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2023 nguyên đơn bà Trần Ngọc L trình bày: Vào năm 2021, bà và ông Nguyễn Quốc C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp trong lối sống, bất đồng quan điểm. Xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng

đã trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Quốc C. Trong quá trình chung sống bà và ông C có một người con chung tên Nguyễn Gia Q, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2023, con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với ông Nguyễn Quốc C là bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông C vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc L. Cho bà Trần Ngọc L ly hôn với ông Nguyễn Quốc C; giao con chung cho bà Trần Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Quốc C, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Ngọc L là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Ngọc L. Ông Nguyễn Quốc C là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Quốc C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc L và ông Nguyễn Quốc C tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Trần Ngọc L với ông Nguyễn Quốc C là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà L yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Quốc C. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Quốc C nhiều lần để tham gia xét xử nhưng ông C vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Trần Ngọc L. Bà Trần Ngọc L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông C không quan tâm cho vợ con, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Ngọc L với ông Nguyễn Quốc C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Ngọc L về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc C.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Trần Ngọc L với ông Nguyễn Quốc C có một người con chung tên Nguyễn Gia Q, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2023, con chung do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Ngọc L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho ông Nguyễn Quốc C nhưng ông C không có ý kiến gì về yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà Trần Ngọc L. Xét thấy, từ khi bà Trần Ngọc L và ông C không còn chung sống đến nay con chung do bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Người con chung của bà L và ông C đến ngày xét xử sơ thẩm dưới 36 tháng tuổi nên bà Trần Ngọc L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp. Giao người con chung tên Nguyễn Gia Q, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2023 cho bà Trần Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Quốc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Trần Ngọc L, ông Nguyễn Quốc C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Ngọc L phải chịu 300.000đ, bà Trần Ngọc L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Ngọc L và ông Nguyễn Quốc C.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Gia Q, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2023 cho bà Trần Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Quốc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Trần Ngọc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019178 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Trần Ngọc L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều